TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 50/2021/HSST
Ngày 18/11/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: Bà: **Lê Thị Liên và ông Lê Văn Bồng**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 15/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cầm Bá T, sinh ngày 20/7/1997, tại xã VX, huyện TX; Nơi cư trú: Thôn Ná Mén, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Cầm Bá M và bà: Cầm Thị T; hiện bị cáo đang chung sống với nhau như vợ chồng với chị H - Lơi -T, hiện ở xã ĐL, huyện Lắk, tỉnh Đắc Lắc; có 02 con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt tại phiên tòa*).

+ ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BỊ HẠI:

Chị Cầm Thị T, sinh năm: 1974

Trú tại: Thôn NM, xã VX, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá *(có mặt*).

+ NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

Anh Vi Văn N, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn NM, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có đơn xét xử vắng mặt*);

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1.Anh Hoàng Viết H, sinh năm: 1980 (*có mặt*);

2.Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1983 (*có mặt*);

3.Anh Vi Đức H, sinh năm: 1976 (*vắng mặt*);

4.Anh Trần Vũ T, sinh năm: 1991 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/2020, anh Vi Đức H, sinh năm 1976, ở thôn D, xã XT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có nhờ vợ, chồng ông Cầm Bá M, sinh năm: 1973 và bà Cầm Thị T, sinh năm1974, cùng trú tại thôn NM, xã VX, huyện Thường Xuân nuôi hộ một con lợn cái màu đen. Khoảng 07giờ cùng ngày 21/8/2021, Cầm Bá T, sinh năm 1997 ở thôn NM, xã VX, huyện TX (là con trai của ông M và bà Thủy), khi T ngủ dậy thì không thấy ông M, bà T ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp con lợn trên để bán lấy tiền tiêu xài. Khi gặp bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, ở thôn LN, xã VX đang đi bán thịt lợn, T chào bán lợn cho bà L nhưng bà L không mua và giới thiệu cho anh Hoàng Viết H, sinh năm 1980 ở cùng thôn. Anh H đến xem lợn và giới thiệu cho anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1983, ở cùng thôn LN đến nhà T để mua thịt lợn. Khi gặp T, anh L hỏi lợn của ai thì T và trả lời là lợn do T nuôi, nên anh L và T thống nhất bán lợn với giá là 3.500.000đồng. Sau đó anh L nhờ anh Vi Văn N, sinh năm 1989 (là hàng xóm của T) cùng với T, anh H và anh L bắt nhốt con lợn vào lồng sắt; anh L trả cho T 3.500.000đồng tiền mua lợn, còn anh H dùng xe mô tô của mình chở lợn về nhà anh L. Khi về đến nhà, anh L đưa cho anh H 1.000.000đồng tiền anh H và bà Lgiới thiệu mua lợn. Sau khi nhận được tiền bán lợn, Cầm Bá T trả nợ cho anh N số tiền 300.000đồng mà T đã vay trước đó. Sau đó T lên cửa hàng điện thoại của anh Trần Vũ T, sinh năm 1991 ở thôn CT, xã VX để mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi mà T đã bán trước đó cho anh T với giá 1.820.000đồng. Số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân, còn lại 500.000đồng.

Tại kết luận định giá số 23 KL/ĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: 01 (một) con lợn cái, màu đen, có trọng lượng 76,5kg hơi có giá trị là 4.590.000đ (*bốn triệu trăm trăm chín mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đa thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen; số tiền 500.000đồng do Cầm Bá T giao nộp số tiền 300.000đồng do Vi Văn N giao nộp.

Đối với Nguyễn Hữu L, Hoàng Viết H, Vi Văn N và bà Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác định anh L, anh H, anh N và bà L không biết con lợn T đem bán là do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo Cầm Bá T bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 1.000.000đồng anh Nguyễn Hữu L trả công giới thiệu cho anh Hoàng Viết H, bà Nguyễn Thị L, quá trình điều tra anh H và bà L đã trả cho anh L.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) con lợn cái, màu đen, nặng 76,5kg Công an xã Vạn Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Đức H; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của Cầm Bá T; số tiền 800.000đồng (do T và N giao nộp) tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKSTX ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Cầm Bá T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Cầm Bá T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cầm Bá T từ 04 (bốn) tháng đến 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2021.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen; số tiền 800.000đồng (do T và N giao nộp) là tang vật của Cầm Bá T và Vi Văn N giao nộp. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 21/8/2021, Cầm Bá T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản đã lén lút trộm cắp trộm cắp 01 con lợn cái màu đen có

trọng lượng 76,5 kg hơi của ông Cầm Bá M, bà Cầm Thị T ở thôn Ná M, xã VX, huyện Thường Xuân. Theo kết luận định giá số 23/KL/ĐGTS ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận: 01 con lợn cái màu đen có trọng lượng 76,5 kg hơi giá trị 4.590.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Cầm Bá T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác và có cơ sở.

[4]. Xét về nhân thân: Cầm Bá T là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên lại là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015 đến nay. Bị cáo không chịu làm ăn, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thời hạn tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập gì, là đối tượng nghiệm ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cầm Bá T xin giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 15/10/2021 gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen; số tiền 800.000đồng (do Tú và Nhất giao nộp) là tang vật của Cầm Bá T và Vi Văn N giao nộp là vật, tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Cầm Bá T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Cầm Bá T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Cầm Bá T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2021, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Xiaomi màu đen; số tiền 800.000đồng (do T và N giao nộp) giao nộp. Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân giao nhận ngày 15/10/2021.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc Cầm Bá T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/11/2021); Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
-*VKSND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa; ;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*